

Số: 1622/BC-LTT-TTPC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO **Về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2016**

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của đơn vị.

- Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

+ Ban Chấp hành Đảng Bộ quán triệt việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN là một chỉ tiêu trong nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng Bộ.

- Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng;

+ Nhà trường thường xuyên cập nhật, kịp thời triển khai, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về PCTN của cấp trên cho CB-GV-NV theo đúng nội dung phạm vi điều chỉnh của từng loại văn bản.

- Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan, đơn vị chuyên trách về PCTN (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách);

+ Nhà trường ban hành Quyết định số 691/QĐ-LTT ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP. Hồ Chí Minh quy định kiện toàn Ban phòng, chống tham nhũng, lãnh phí Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP. Hồ Chí Minh (Danh sách gồm 09 thành viên do Hiệu trưởng làm Trưởng ban).

- Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

+ Nhà trường đã triển khai, phổ biến các văn bản quy định và luật PCTN đến các đơn vị, cá nhân trong toàn trường, với hình thức đăng trên hệ thống Quản lý hành chính điện tử (Egov).

+ Thực hiện chế độ báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng theo công văn số 262/BGDĐT-TTr ngày 18 tháng 01 năm 2012 của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng.

- Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị;

+ Nhà trường ban hành các văn kiện sau Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức năm học 2016-2017 đến toàn thể các đơn vị, cá nhân trong trường:

- . Nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức năm học 2016-2017
- . Quy định về tiêu chuẩn thi đua. (Áp dụng cho năm học 2016-2017)
- . Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường.
- . Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2017.
- . Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên, giáo viên giảng dạy bậc cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.
- Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn;

+ Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên, giáo viên giảng dạy bậc Cao đẳng và Trung cấp số 1542/QĐ-LTT ngày 01/12/2016.

- Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng;
- + Nhà trường không xảy ra vụ việc này.
- Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, các quy tắc đạo đức nghề nghiệp;

+ Nhà trường đã ban hành một số quy định thực hiện quy tắc ứng xử của CB-GV-NV và HSSV trong toàn trường.

- Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng;

+ Nhà trường không xảy ra việc chuyển đổi vị trí công tác của CB-CC-VC nhằm phòng ngừa tham nhũng.

- Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập;
- + Nhà trường đã triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập cho 83 cá nhân là diện phải kê khai theo tinh thần của Thông tư 08/2013/TT-TTTPC ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ.

- Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách;

+ Trong thời gian qua trường không xảy ra hành vi tham nhũng nào của các tổ chức, cá nhân do Hiệu trưởng quản lý.

- Việc thực hiện cải cách hành chính;
- + Chưa có đơn vị nào trong trường áp dụng ISO trong quản lý hành chính.
- Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

+ Công tác quản lý hồ sơ nhân sự và điều hành hoạt động của trường đều được ứng dụng trên hệ thống quản lý hành chính điện tử của trường.

- Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản;
- + 100% CB-GV-NV được chi trả lương qua tài khoản bằng thẻ ATM.
- Các nội dung khác đã thực hiện nhằm phòng ngừa tham nhũng (nếu có);
- + Không có.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng.

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương;
 - + Không phát hiện hành vi tham nhũng nào trong trường.
- Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra;
 - + Không phát hiện hành vi tham nhũng nào xảy ra trong trường qua hoạt động thanh tra nội bộ.
- Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo;
 - + Không phát hiện hành vi tham nhũng qua việc giải quyết khiếu nại, tố cáo.
- Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương;
 - + Không xảy ra vụ tham nhũng nào trong trường.
- Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác;
 - + Không có.

4. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng.

- Công tác chỉ đạo, triển khai, cụ thể hoá, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện;
- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong Chiến lược quốc gia và Kế hoạch thực thi Công ước;
- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cụ thể mà bộ, ngành, địa phương đã đề ra trong kế hoạch của mình nhằm thực thi Chiến lược, Công ước;
 - + Nhà trường đã triển khai; phổ biến các văn bản của Đảng và Nhà nước về công tác phòng chống tham nhũng cho các đơn vị trong trường.

5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về PCTN.

- Các nội dung đã thực hiện nhằm nâng cao vai trò của nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng;
 - Những kết quả, đóng góp của nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận, doanh nghiệp và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng;
 - Các hoạt động hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng (nếu có).

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH:

1. Đánh giá tình hình tham nhũng.

- Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương;
 - + Trong phạm vi nhà trường không xảy ra hành vi tham nhũng.
 - So sánh tình hình tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước;
 - + Tình hình ổn định không xảy ra hành vi tham nhũng.

2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng.

- Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương;

+ Công tác PCTN trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của trường được tiến hành thường xuyên đến toàn thể CB-GV-NV nên đã ngăn ngừa được những hành vi tham nhũng có thể xảy ra.

- So sánh hiệu quả công tác PCTN kỳ này với cùng kỳ năm trước;

+ Vẫn duy trì và phát huy hiệu quả trong công tác PCTN.

- Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng;

+ Hoàn thành tốt công tác PCTN

- Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng;

+ Viên chức thực hiện nhiệm vụ trong công tác phòng, chống tham nhũng là kiêm nhiệm, chưa có kinh nghiệm làm công tác phòng, chống tham nhũng.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ (HOẶC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM) CỦA KỲ TIẾP THEO.

- Tiếp tục phát huy những ưu điểm trong công tác PCTN trong thời gian qua và duy trì thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, chế độ báo cáo về công tác PCTN của trường.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

- Không có kiến nghị đề xuất gì. *mm*

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ Giáo Dục và Đào Tạo (để báo cáo);
- Giám đốc Sở GD-ĐT TP.HCM (để báo cáo);
- Thanh tra sở GDĐT (để báo cáo);
- Lưu VT, T. TTPC.

HIỆU TRƯỞNG



mm
Phạm Hữu Lộc



THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2016

(kèm theo Báo cáo số 1622/BC-LTT-TTGD ngày 22 tháng 12 năm 2016
của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP. Hồ Chí Minh)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
01	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành luật PCTN	Văn bản	00
02	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	00
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
03	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	386
04	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	01
05	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được tuyên truyền	Tài liệu	04
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai minh bạch hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
XX06	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC,ĐV	23
07	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ,TC,ĐV	Không có
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
08	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	06



09	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	00
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	00
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	Không có
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	Không có
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	Không có
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	Không có
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	Không có
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	00
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	Không có
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	00
	Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ,TC,ĐV	23
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	Không có
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	Không có
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản thu nhập	Người	00
23	Số người kê khai không trung thực	Người	Không có
	Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra tham nhũng		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	Không có
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	Không có

26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng <i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i>	Người	Không có
27	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ,TC,ĐV	Không có
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100%
PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG			
<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>			
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	Không có
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	Không có
<i>Qua hoạt động thanh tra nội bộ</i>			
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra nội bộ	Vụ	Không có
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra nội bộ	Người	Không có
<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>			
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	Không có
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	Không có
35	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	Không có
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	Không có
<i>Qua điều tra tội phạm</i>			
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	Không có
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	Không có
XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG			
39	Số vụ án tham nhũng đã được đưa ra xét xử (<i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i>)	Vụ	Không có
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (<i>địa phương thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp</i>)	Người	Không có
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	Không có

42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	Không có
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	Không có
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	Không có
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	Không có
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	Không có
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	Không có
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	Không có
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	00
50	+ Đất đai	m ²	00
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	00
52	+ Đất đai	m ²	00
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	00
54	+ Đất đai	m ²	00